

Bản án số: 51/2020/HS-ST

Ngày: 27 - 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Khánh Thành

2. Ông Nguyễn Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 23/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Chu Văn K (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 01 tháng 9 năm 1974.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm C, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Chu Văn K, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1940. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Hoàng Thị Dung, sinh năm 1971 và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 10/2015/QĐ-TA ngày 22/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Chu Văn K với thời hạn 12 tháng. Kiểm chấp hành xong Quyết định ngày 4/10/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Triệu Văn L

(Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1972.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Na Bán, xã Phúc Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Triệu Văn T (đã chết) và bà: Đỗ Thị Đ (đã chết). Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ tám. Vợ: Phạm Thị Thêu, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: Tại Quyết định số 8416/QĐ-UBND ngày 24/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Triệu Văn Lốp với thời hạn 12 tháng

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến: Bà Phạm Thị X, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm A, Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 50 phút ngày 09/4/2020, Tổ công tác Công an huyện Đại Từ phối hợp với Công an xã Y, huyện Đại Từ làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm C, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện 02 thanh niên đang đỗ xe mô tô BKS 20F1-27998 ở lề đường (sau xác định là Chu Văn K và Triệu Văn L), có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiếp cận thì Chu Văn K tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái đang mặc trên người ra giao nộp cho Tổ công tác 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng hai lớp (lớp bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, lớp bên trong được gói bằng giấy màu vàng), K khai nhận đó là Heroine của K, đồng thời Triệu Văn L tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng nilon màu trắng (L khai nhận đó là Heroine của L).

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ của Lốp được niêm phong vào phong bì ký hiệu L;

- 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng hai lớp (lớp ngoài bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, lớp bên trong được gói bằng giấy màu vàng), thu giữ của K, được niêm phong vào phong bì ký hiệu K;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của Kiểm; 01 điện thoại SAMSUNG màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ của L; số tiền

5.100.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thu giữ của K) và 800.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thu giữ của L); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS 20F1-27998 tạm giữ của Kiểm.

Căn cứ các tài liệu thu thập được, ngày 10/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Chu Văn K và Triệu Văn L (có lai lịch địa chỉ như trên). Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 10/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của K và L, kết quả:

+ Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu L có khối lượng 1,036 gam (*lấy mẫu gửi giám định ký hiệu L1*); Chất bột màu trắng trong bì K có khối lượng 1,413 gam. (*lấy mẫu gửi giám định ký hiệu K1*).

Tại kết luận giám định số 528/KL-KTHS ngày 17/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 1,036 gam.

Tại kết luận giám định số 529/KL-KTHS ngày 17/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 1,413 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Văn K và Triệu Văn L cùng khai nhận như sau: Bản thân K và L là người nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 9/4/2020 K điều khiển xe mô tô BKS 20F1-27998 (là xe mô tô mang tên K) chở L đi xuống khu vực ngã ba B, thuộc xã C, huyện Phú Lương mục đích để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, K và L gặp một người đàn ông tên H, khoảng 40 tuổi, (không biết họ tên đệm và địa chỉ cụ thể). K và L hỏi mua Heroine của H thì H đồng ý. Lốp đưa cho H 300.000 đồng, K đưa cho H 1.500.000 đồng, H cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng thành phố Thái Nguyên. Khoảng 10 phút sau H quay lại chỗ K và L đứng đợi, H đưa cho L 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng và đưa cho K 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh túi nilong màu đen, bên trong gói bằng giấy màu vàng. Sau khi mua được Heroine, K điều khiển xe mô tô chở L về huyện Đại Từ, khi đi đến khu vực cầu L, xã C, huyện Phú Lương, K và L dừng xe lại ở rìa đường rồi lấy một phần số Heroine vừa mua được ra sử dụng. Sau khi sử dụng Heroine xong, K điều khiển xe mô tô chở L lên xã Y, huyện Đại Từ. Khi đi đến khu vực xóm C, xã Y, huyện Đại Từ, K và L dừng xe mô tô ở lề đường để đi vệ sinh thì bị Tổ công tác của Công an huyện Đại Từ và Công an xã Y yêu cầu kiểm tra. Do biết đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên K và L đã tự giác lấy gói Heroine ra giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K, L, thu giữ và niêm phong vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSĐT ngày 23/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Chu Văn K, Triệu Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Chu Văn K và Triệu Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (Đối với bị cáo K, L), khoản 2 Điều 51 BLHS (Đối với bị cáo Lốp) Điều 47 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn K từ 30 đến 36 tháng tù.

Bị cáo Triệu Văn L từ 24 đến 30 tháng tù

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) đến 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì (ký hiệu L1, L2, K1, và K 2).

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của K; 01 điện thoại SAMSUNG màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ của L; Số tiền 5.100.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thu giữ của K) và số tiền 800.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thu giữ của L) để đảm bảo việc thi hành án.

Hoàn trả chi Hoàng Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, đã qua sử dụng BKS 20F1-27998.

Trong phần tranh tụng, các bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Chu Văn K và Triệu Văn L khai nhận: Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 9/4/2020 Kiểm điều khiển xe mô tô BKS 20F1-27998 chở L đi xuống khu vực ngã ba B, thuộc xã C, huyện Phú Lương mục đích để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, K và L gặp một người đàn ông tên H không biết họ, tên đệm năm sinh và địa chỉ, K và L hỏi mua Heroine của H thì H đồng ý. L đưa cho H 300.000 đồng, K đưa cho H 1.500.000 đồng, H cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng thành phố Thái Nguyên. Khoảng 10 phút sau Hải quay lại chỗ K và L đang đứng đợi, tại vị trí K, L đang đứng đợi H đưa cho Lốp 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng và đưa cho K 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh túi nilong

màu đen, bên trong gói bằng giấy màu vàng. Sau khi mua được Heroine, K điều khiển xe mô tô chở L về huyện Đại Từ, khi đi đến khu vực cầu L, xã C, huyện Phú Lương, K và L dừng xe lại ở rìa đường rồi lấy một phần số Heroine vừa mua được ra sử dụng. Sau khi sử dụng Heroine xong, K điều khiển xe mô tô chở L lên xã Y, huyện Đại Từ. Khi đi đến khu vực xóm C, xã Y, huyện Đại Từ, K và L dừng xe mô tô ở lề đường để đi vệ sinh thì bị Tổ công tác của Công an huyện Đại Từ và Công an xã Y yêu cầu kiểm tra, khi bị kiểm tra K và L cùng tự giác lấy số Heroine đã tàng trữ ra giao nộp cho tổ công tác. Số Heroine K tàng trữ theo kết luận giám định có khối lượng 1,413 gam (*Một phẩy bốn một ba gam*), số Heroine L tàng trữ theo kết luận giám định có khối lượng 1,036 gam (*Một phẩy không ba sáu gam*). Cùng vật chứng là tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, xe mô tô, điện thoại di động

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị D: Tôi là vợ anh Chu Văn K, ngày 09/4/2020 Cơ quan Công an có bắt giữ anh Kiểm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và có tạm giữ 01 xe mô tô BKS 20F1-27998 đã cũ, đã qua sử dụng. Xe mô tô trên tôi xác định là tài sản chung của vợ chồng giữa anh K và tôi, xe mô tô trên chúng tôi sử dụng để đi lại phục vụ cho cuộc sống hàng ngày, nay anh K sử dụng xe trên nhằm mục đích đi lại phục vụ cho cuộc sống, tuy nhiên tôi không biết anh K sử dụng xe đi mua ma túy để sử dụng. Tòa án xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của anh Kiểm về xe mô tô trên tôi có nguyện vọng xin lại xe để phục vụ mục đích đi lại cho cuộc sống hàng ngày của gia đình.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định... Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 09/4/2020 tại khu vực lề đường thuộc xóm C, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Chu Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,413 gam (*Một phẩy bốn một ba gam*) Heroine, Triệu Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,036 gam (*Một phẩy không ba sáu gam*) Heroine thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi nguy hiểm cho xã hội đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độ được của Nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng. Hành vi của các bị cáo không những làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm

minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung, các bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố ý tàng trữ nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[4] Xét tình tiết tăng nặng thì thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử xem xét tình tiết mẹ đẻ bị cáo L được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Các bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng các bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo K đã bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo L đã bị Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh nhưng các bị cáo không thay đổi để cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách độc lập, các bị cáo cùng thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chính về hành vi của mình.

[8] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo K từ 36 đến 42 tháng tù, bị cáo L từ 30 đến 36 tháng tù, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và mang tính đấu tranh, phòng ngừa chung là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000 đ đến 7.000.000 đ nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[10] Về vật chứng:

- 02 phong bì ký hiệu L1, K1 (là Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu giám định), 02 phong bì ký hiệu L2, K2 (bên trong là vỏ phong bì ký hiệu L, K) cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động đang thu giữ của các bị cáo (trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của K; 01 điện thoại SAMSUNG màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ của L) và số tiền 5.100.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thu giữ của K), 800.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thu giữ của L) cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, đã qua sử dụng BKS 20F1-27998 là tài sản chung của vợ chồng giữa bị cáo Chu Văn K và chị Hoàng Thị D, do bị cáo K tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua, bán kiếm lời việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy về tàng trữ phía chị D không biết nên cần hoàn trả chị D xe mô tô trên là phù hợp.

Về nguồn gốc số Heroine, K và L khai mua của một người đàn ông tên là H tại khu vực ngã ba B, thuộc xã C, huyện Phú Lương, Thái Nguyên. Do không xác

định được họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ của người đàn ông tên Hải, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (Đối với bị cáo Kiểm, Lốp), khoản 2 Điều 51 BLHS (Đối với bị cáo Lốp); Điều 47 của BLHS năm 2015; Các Điều 106, 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Chu Văn K, Triệu Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo bị cáo Chu Văn K 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Xử phạt Triệu Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo bị cáo Triệu Văn L 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Chu Văn K, Triệu Văn L mỗi bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì ký hiệu L1, K1 (là Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu giám định), 02 phong bì ký hiệu L2, K2 (bên trong là vỏ phong bì ký hiệu L, K).

- Tạm giữ 02 điện thoại di động đang thu giữ của các bị cáo (trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của K; 01 điện thoại SAMSUNG màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ của L) và số tiền 5.100.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thu giữ của K), 800.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thu giữ của Lốp) để đảm bảo việc thi hành án.

- Hoàn trả chị Hoàng Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, đã qua sử dụng BKS 20F1-27998.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ - VKSDT ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

Về án phí: Buộc bị cáo Chu Văn K, Triệu Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (4b);
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Thông báo cho UBND xã P;
- Thông báo cho UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ + VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO NGỌC HÀI